

QUY ĐỊNH

Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số...../2022/QĐ-UBND ngàytháng.....năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải rắn công kênh, trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức và cá nhân liên quan đến việc quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quy định này không áp dụng quản lý đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải xây dựng và chất thải nguy hại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý liên quan đến chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất thải rắn công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây.

2. Phân loại chất thải rắn công kênh là hoạt động phân loại các sản phẩm chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ thành các sản phẩm có khả năng tái chế, tái sử dụng và thải bỏ.

3. Đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh là tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt hoặc chất thải công kênh.

4. Điểm tập kết chất thải rắn công kênh là điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh đã hoặc chưa xử lý sơ bộ (tháo dỡ, giảm kích thước) được chính quyền địa phương quy định và công bố.

Điều 4. Danh mục chất thải rắn công kênh

Stt	Tên chất thải	Phương pháp xử lý
1	Tủ, bàn, cửa	Tái chế, đốt, chôn lấp hợp vệ sinh
2	Giường, nệm, gối/thú bông có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm	
3	Ghế gỗ, Ghế salon	
4	Bảng, tranh lớn, vật trang trí có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm	
5	Gốc cây, thân cây và nhánh cây có chiều dài hơn 30 hoặc/và đường kính hơn 20 cm	
6	Chậu cây bằng sành sứ	
7	Bồn tắm, bồn rửa mặt, chậu vệ sinh	
8	Lu, thùng, bồn nước	
9	Bao bì, thùng	

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÈNH

Điều 5. Phân loại chất thải rắn công kênh

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có phát sinh chất thải rắn công kênh (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm tháo dỡ và giảm kích thước chất thải bỏ đến mức có thể lưu chứa được trong xe thu gom rác đầy tay trước khi vận chuyển đến điểm tập kết. Trường hợp, không tự tháo dỡ, giảm kích thước tại nơi phát sinh chất thải thì phải tháo dỡ và phân loại chất thải rắn công kênh tại điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý.

2. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ phải phân loại thành các sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng và chỉ thải bỏ các thành phần không thể tái chế, tái sử dụng để giảm thiểu tối đa việc phát thải ra môi trường và tận dụng triệt để giá trị nguồn tài nguyên từ chất thải.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Tổ chức, cá nhân chất thải rắn công kênh tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị thu gom chất thải rắn công kênh đến thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh

đến địa điểm tập kết hoặc đến cơ sở xử lý.

2. Điểm tiếp nhận là điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh do chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định và công bố. Điểm tiếp nhận đảm bảo tuân thủ theo quy định nêu tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Chất thải rắn công kênh sau khi tháo dỡ, giảm kích thước được vận chuyển và xử lý như chất thải rắn sinh hoạt.

4. Chất thải rắn công kênh được thu gom, vận chuyển từ nguồn thải đến điểm tập kết và đến điểm xử lý phải được vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng hoặc bằng các phương tiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Phương tiện vận chuyển chất thải công kênh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; đảm bảo không rơi vãi chất thải, rò rỉ nước thải, phát tán mùi hôi trong quá trình vận chuyển.

6. Nghiêm cấm việc tự ý đổ thải chất thải rắn công kênh xuống các ao, hồ, kênh, mương, sông, suối và các địa điểm khác không được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

7. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm tập kết chất thải rắn công kênh hoặc điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý chất thải do chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định, được thực hiện định kỳ ít nhất 01 lần/tháng và được Ủy ban nhân dân cấp huyện đưa vào nội dung đấu thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải rắn công kênh

1. Nghĩa vụ

a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm xử lý như chia, cắt nhỏ, tháo rời, buộc gọn chất thải rắn công kênh của mình đến mức thuận lợi cho việc chứa đựng trong dụng cụ thu gom, vận chuyển của đơn vị dịch vụ trước khi đưa ra điểm tập kết hoặc chuyển giao cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển.

b) Đối với chất thải rắn công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như: tủ, giường, nệm, bàn, ghế salon, tranh, gốc cây, thân cây, cành cây to... tổ chức, cá nhân phải tự thỏa thuận với đơn vị có chức năng thu gom, vận

chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến nơi tiếp nhận, xử lý. Trong thời gian cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chưa đến vận chuyển đi xử lý, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng.

c) Đối với chất thải rắn công kênh: tổ chức, cá nhân phải tháo dỡ để giảm kích thước và tự vận chuyển đến trạm trung chuyển theo quy định. Tổ chức, cá nhân có thể thỏa thuận với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến trạm trung chuyển theo quy định và trả thêm chi phí dịch vụ này.

d) Tổ chức, cá nhân phải trả chi phí tháo dỡ, giảm kích thước, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh cho đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh theo hợp đồng đã ký kết.

2. Quyền hạn

a) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh khi đã thanh toán đầy đủ chi phí dịch vụ theo quy định.

b) Được lựa chọn, ký kết hợp đồng đối với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh

c) Được khen thưởng, tuyên dương và công nhận gia đình văn hóa khi tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc hiến kế, góp ý nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

d) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ hợp đồng, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện nghiêm việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công kênh đúng quy định tại Điều 6 của Quy định này và các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đúng theo hợp đồng đã ký kết; đảm bảo chất thải được thu gom, vận chuyển theo đúng quy định; không được làm rơi vãi trong quá trình thu gom vận chuyển hoặc thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

c) Công bố công khai cho người dân biết số điện thoại và quy trình thu gom, xử lý sơ bộ, vận chuyển, xử lý từng nhóm chất thải công kênh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tổ chức, cá nhân biết liên hệ khi có nhu cầu chuyển giao chất thải công kênh.

d) Đảm bảo đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị xử lý sơ bộ, thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn công kênh khi có yêu cầu.

2. Quyền hạn

a) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh theo hợp đồng đã ký kết.

b) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh không được xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 7. Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải công kênh bị từ chối thu gom, vận chuyển có trách nhiệm tự vận chuyển chất thải công kênh của mình đến nơi xử lý; nếu không thực hiện mà gây mất vệ sinh, mất mỹ quan nơi công cộng hoặc cản trở giao thông, ảnh hưởng đến người khác thì phải bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn công kênh.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

d) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra hoạt động quản lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Yêu cầu Chủ đầu tư xây dựng công trình, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn công kênh phù hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn công kênh của tất cả người dân sinh sống tại khu đô thị mới, chung cư, tòa nhà văn phòng.

b) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Kiểm tra, giám sát phương tiện, tuyến đường vận chuyển chất thải rắn công kênh đối với các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh đảm bảo đúng quy định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Công an Thành phố

a) Tăng cường công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn Thành phố.

6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải rắn công kênh của các tổ chức, cá nhân và các đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh theo đúng quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận huyện, thành phố Thủ Đức

1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Thông báo công khai vị trí các điểm tiếp nhận, tập kết; địa chỉ và số điện thoại các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn công kênh trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn để người dân biết thực hiện đúng quy định.

b) Kiểm tra việc tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh; xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn công kênh theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, các nhân quản lý chất thải rắn công kênh đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai trường hợp không tuân thủ quy định về quản lý chất thải công kênh.

2. Rà soát, xác định địa điểm tiếp nhận, tập kết chất thải rắn công kênh trên địa bàn quản lý, cập nhật các vị trí này vào đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết của địa phương đảm bảo phù hợp với đồ án quy hoạch vùng Thành phố, quy hoạch phân khu được duyệt.

3. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn công kênh.

4. Kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải công kênh tại các địa phương.

5. Chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải rắn công kênh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và thành phố Thủ Đức, phường - xã theo chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc Nhà nước ban hành những quy định khác có liên quan đến các nội dung trong Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở - ngành và các đơn vị có liên quan đề xuất nội dung cần điều chỉnh trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.